

Pièce  
INDO-CHINOIS  
877

4312

TRẦN - TRUNG - VIÊN

CÓ CHỮ

A N - N A M

MỞI

VÀ VẦN

QUỐC - NGỮ

MỞI

1929

In lần thứ nhất

Giá : 0\$20

**GOP CƯỜI TRUYỀN TH**  
MỘT THẺ HAI-VĂN MỞI



Pièce  
8° Indoch.  
877



877

## SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

- 1.— Văn Đàn Bảo giám thứ I giá 0\$70
- 2.— Văn Đàn Bảo giám thứ II — 0.40
- 3.— Văn Đàn Bảo giám thứ III — 0.50  
(sắp xuất bản)

là một bộ văn thơ cổ của các bậc danh nho Đinh, Lê, Lý, Trần, có chú thích, khách làng văn nên có đủ bộ.

- 4.— Văn văn bách tuyển (in lần thứ ba) giá 0\$35
- 5.— Tập bài thi Sơ học yếu lược  
(in lần thứ tư) giá 0\$35

## SẮP XUẤT BẢN

### I.— Cổ nhân đàm luận.

trưng chép những câu danh ngôn của các bậc vĩ nhân; xem rất bổ ích.

### II.— Bán khóc

tả hết những cảnh khổ ở đời, rất thiết-tha, ý vị.

Những sách kể trên này đều có bán ở khắp các hàng sách Hanoi, Haiphong.

Mua buôn và mua lẻ, hỏi tại:

Dương-Tự-Quán,

193, Rue du Coton, Hanoi

TRẦN-TRUNG-VIÊN

CÓ CHỮ

AN-NAM

MỜI

VÀ VẦN

QUỐC-NGŨ

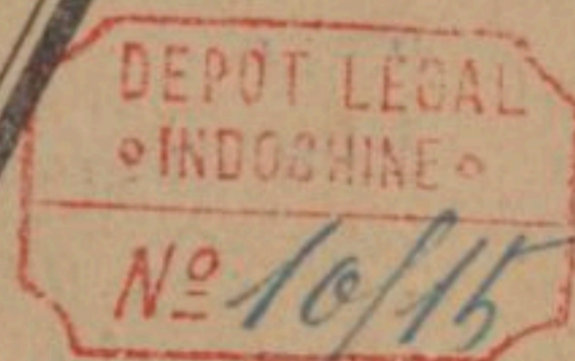
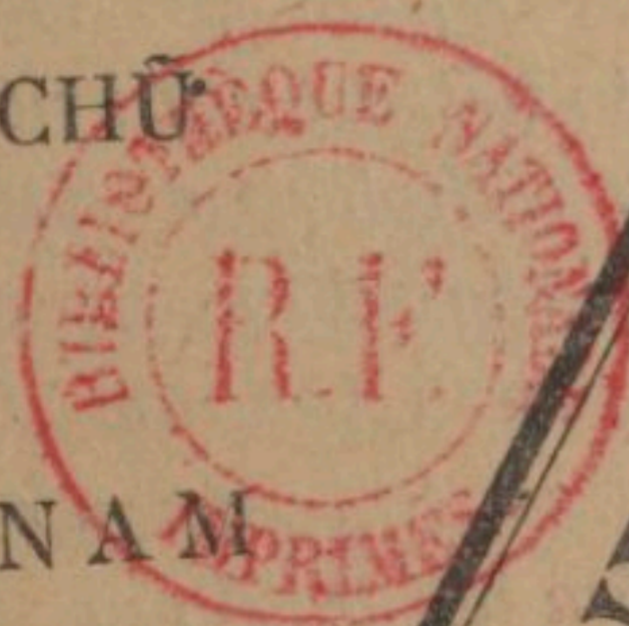
MỜI

1929

In lần thứ nhất

Giá : 0\$20

GÓP CƯỜI TRUYỀN THE  
MỘT THẺ HẢI-VĂN MỚI



## T Ự A

Khô-hải móng-mênh, nhân-tình điều-bạc. Đạo-đức xem khinh, luân-thường coi rẻ. Đường hiếu-hạnh chưa nên nếp đất, nét ăn chơi này đã phá giới. Nguồn-cơn chệch-lệch bởi vì đâu, cơn-cớ dúi-do sui đến nổi. Phường đặng-tử đêm chơi ngày dớn, lũ vô-tri sống ngủ thác về. Chợ chiều hôm tan-tác ngược xuôi, cờ lỗ cuộc dỏ-dang bày xóa. Cơ giới dẫu bề, lắm nỗi đa-đoan; mặt nước chân mây, mấy lần lặn-đạn. Nền phú-quý nghĩ ra xem vất-vưởng, áng công-hầu ngấm lại những bản-khoản. Đường thế-sự lo mòn đồ gót, mặt phong trần sợ sấm mũi nâu. Bước cạnh tranh sô-đầy nát đầu chẻ, vòng danh-lợi bon-chen sây vầy chuỗi. Tháng ngày lẫn-thần, áo khoác cơn no; mặt mũi vung-vinh, giới che đất chở. Thấy thế-sự vui tai nên cười góp, xét nhân-tình múa bút viết văn chơi. Câu ca-dao miệng hát tai nghe, khúc Hán Sở tay đờn chân gõ. Mong-mỗi thay mây quang giới tạnh, ước-ao gì gió mát giăng trong.

Vui thay kla núi nọ sông,  
Bức tranh sơn thủy càng trông càng tình.

Viết tại Yên-Bay  
ngày 20 tháng chín năm Mậu-Thìn  
(1er Novembre 1928)

T. T. V.

# GÓP CƯỜI TRUYỆN THỀ

---

## I. — Ai bảo chết là hết truyện ?

Nghĩ ở đời lắm câu truyện nực cười, lúc sống tranh nhau ngôi-thứ, nhà cao cửa rộng đã đành, thê mà lúc chết cũng phân ngôi thứ tranh nhau. Thi ra cái chết cũng không bằng-đẳng. Xem ngay như trong nghĩa-địa, người giàu nằm chỗ cao, người nghèo nằm chỗ thấp ; trong đồng ruộng thì hơi chỗ nào có địa thê là thầy ngay năm bảy ngôi mộ xây, xen nhau vào mà đề. Thảo nào mà phương-ngôn có câu : « Sông về mô về mả, ai sông về cả bát cơm » ; Chử lại có câu : « Đắc địa sinh nhân ». Lại còn kể chết vinh, chết nhục, chết sướng, chết khổ ; chết mà súng tiến, kèn đưa ; chết mà voi bột, xe bò ; chết mà có người đá, voi đá giữ mả ; chết mà bị quật săng bạt ván, tán xương, xọ làm đồ đi tiêu như Tào-Tháo, như Sở-Vương, như thầy Dư-Nhượng. Thê thì ai bảo chết là hết truyện, thì thực là lắm lắm thay !

## II. — Bất phần bất phát

Người ta ở đời, nếu không phần thì không phát, có gian-truân mới hiển-hách, có lưu-lạc giang-hồ mới chải mùi thê-vị. Xem như trước có cụ Tổng-Độc, thừa hàn-vị, ra tranh một chân lý-trường mà còn chây-chật, non nửa làng bỏ phiếu bầu ; còn già nửa làng

không ưng, thành chượt. Cụ nghĩ phận mình thê, mà có ngôi lý-trưởng không xong, giận thân bỏ làng đi, mấy năm giời mà làm nên Tổng-Độc. sau về làng cụ lại gọi những người trước không bầu cụ lý-trưởng mà trọng thưởng hơn những người bầu. Cụ cho rằng nhờ mấy người không bầu mình đó, mình mới phần mà làm nên được, nếu họ ưng bầu cả thì có lẽ chỉ là một ông lý trong làng mà thôi. Vì thế mới có câu : « lý-trưởng bất túc, Tổng-Độc hữu dư ». Vậy ở đời này những điều tiểu phần thì ngơ qua, mà gặp đều đại phần cũng nên phần một chuyện xem sao.

### III. — Muốn được kiện phải thế nào ?

Đi kiện muốn được, phải có một cách trong bốn cách này : nhất lý, nhì kiên, tam tiền, tứ thê. Một là lý-luật dỏi, hai là bền chí theo kiện, cứ liều, ba là đem kim-tiền ra dẫy, bốn là có thán-thê với quan, có bốn khoản ấy là kiện được, nhưng dứt lại cũng không qua câu « Đục nước béo cò » và câu : « Được kiện mười bốn quan năm ; thua kiện mười lăm quan chẵn ».

### IV. — Cái thú sau bữa cơm chiều ở nhà quê và ở kẻ chợ

Bữa cơm chiều ở nhà quê vào hồi ba giờ, cơm có dau, có đậu, có cà, có dưa, gạo hẩm, nước chè tươi. Ăn xong

xỉa răng uồng nước, cái khăn mặt vắt vai, phúng-phính miếng dậu, ra đầu bờ ruộng, ngắm cảnh hoàng-hôn, bà già con gái đi chợ về trên con đường cái, cái nhận đôi hàng bay lửng từng mây, con cò bắt tép dưới vụng nước lầy, đàn mục-tử cưỡi trên mình châu về sớm, mây con chó chạy nhông trên con đường làng, ngọn gió phất-phơ thổi trên làn lúa, thú thực; nhưng xin hoãn lại đó, nay xem sau bữa cơm chiều ở kẻ chợ thê nào? Vậy xin tả: cơm vào hồi năm giờ, có cá, có thịt, có đĩa sào, có bát nẫu, nước mắm ô-long, tương ngọt cừ-đà, gạo trắng như bông, nước chè tàu, dậu cháp khảm, ăn xong có bánh ngọt, chuối tiêu làm đồ nước, tấm nhật bản, chén hàng tây, khay gỗ chắc, ghề bánh tượng, sập chân quý, kẻ hầu người hạ; đứng lên đi chơi quán là áo lượt, điều thuộc lá phì-phèo, có kẻ ngông dặt vợ đi kèm, ra phô sấm cái nọ, mua cái kia, đi nhà hát, vào cao lầu; có kẻ vui anh em quân bài canh bạc, tiêng trông bình-khang, ngọn đèn nha phiến; có kẻ dong chơi ngoài phố, điều thờ bực tang; còn nhiều cái thú, nói sao cho xiết; ấy cũng một phương giải-trí, nay đem so-xánh hai bên, cái thú cơm xong buổi chiều nhà quê và cái thú cơm-xong buổi chiều kẻ-chợ, đem mà xánh-xo, ngồi mà ngắm-nghĩ, mặc ai vui thú cảnh nào? Bên nào ô-trọc, bên nào thanh-cao?

#### V. — Cái khổ giai ở nhà vợ

Ở trong đời biết bao nhiêu cảnh khổ, nay đem cái khổ

giai ở nhà vợ ra bàn chơi cho vui. Giai ở nhà vợ và ở gửi rể nghĩa có khác nhau. Ở nhà vợ, trên có cha mẹ vợ, dưới có anh em chị em họ hàng nhà vợ, dưới nữa có tôi tớ kẻ hầu người hạ nhà vợ; cửa nhà vợ là cửa quyền ời, ra vào khép-nếp, nói năng nhường-nhịn, không dám to tiếng với ai, không dám tự-do chơi-bời, đi không dám về khuya, bè bạn không dám biu-diu, của cải không dám quá tiêu, ăn cơm không dám ăn nhiều, bày-biện không dám n tự ý, vợ hôn không dám nói to, đay tớ không dám quát-tháo, đi đâu xa phải hẹn từng ngày, làm việc gì phải giữ từng li, nói câu nào phải đo từng ý, ăn có sở, ở có nơi, riêng một buồng, riêng một đường, riêng chăn, riêng chiếu, riêng đồ, riêng đặc, ra vào không dám đi luôn, chiếu từ thẳng ở, nể mặt con nhai, vợ ngoan còn dễ chịu, vợ hư cũng phải đánh. Tình-cảnh thực chán ời là chán, buồn thực là buồn, mất tự-do, thân câu-thức. Biết thế mà trong đời biết bao kẻ vẫn đắm vào ở nhà vợ, miễn lấy được vợ giàu, nghĩ mà ái-ngại thay ! Ngẫm lại câu phương-ngôn : « Giai ở nhà vợ, câu dúi gấm đường. » Câu đó nhiều đã quá tệ, song mà cũng có không sai.

#### VI. — Thấy kiện thực-thà.

Không nhớ ông thầy kiện nào, có một hôm tôi vào trong buồng giấy, thấy trên tường có bức thêu năm chữ « Kim-ngân phá lẽ-luật ». Dờ ra ngẫm-nghĩ cứ buồn cười mãi, ông thầy kiện này có lẽ thực-thà có một mà vẫn

tả cũng sát-lý tệ. Văn-chương tả thực ra nhà ông thấy kiện, mà kêu ra tiền !

### VII — Khắc vào mặt trọc-phú

Không nhớ xem ở sách nào có câu truyện mỉa đời và buồn cười tệ, tưởng nên thuật lại ra đây cũng hay. Có một nhà văn-sĩ đến chơi một ông trọc-phú bước chân vào nhà từ đồ-đạc cho chí hòn gạch, nhất nhất sạch bóng như gương. Nhà Văn-Sĩ phải có tính hay ho khắc, đang nói dở câu chuyện thì ho, khắc cục đờm tưng, trông chung quanh không nhớ vào đâu, nhân thấy mặt ông chủ đen mũi da chính, mắt hơi có đờ, mới ngủ dậy, mặt còn bởn, liền khắc nhồ luôn vào mặt nhà trọc-phú. Ông này xung tiết dơ bản tay sắt toan phang, nhà Văn-Sĩ điềm-nhiên mà giả lời rằng: « Thừa ngài, vì tôi thấy xung quanh đây chỗ nào cũng sạch quá, không nhớ nhân tâm nhồ, nhân thấy mặt ngài chưa kịp rửa, nên tôi tiện nhồ luôn, lát nữa ngài rửa một thẻ, ấy là tôi tính đường phượng-liện cho ngài, nếu tôi nhồ ra gạch hoặc nơi khác, ngài lại phải lau chùi mặt công việc và mặt ngài bởn vẫn hoàn bởn, xin ngài xét lại ». Ấy câu truyện lý-thú như thế, kể ra đây cũng có chiều ý-nhị.

### VIII. — Cầm nôi quán bút là đủ chơi với đời

Có một nhà võ-sĩ rất trọng bề thẻ-dục, ngày nào cũng tập tạ và múa may quay cuồng, làm việc gì

cũng lấy thịt dè người. Có một hôm gặp một nhà đại tư-tướng, nhà võ-sĩ khoe-khoang và nói đặt những trí Hoàng-Sào, gan Từ-Hải, nhà đại tư-tướng nghe xong chỉ cười nhạt và hỏi lại một câu rằng: « ngài có đủ sức khỏe cầm nổi một quán bút không » ? Nhà võ-sĩ chùng mắt mà giả lời rằng: « Sao lại không cầm nổi ». Nhà đại tư-tướng tiếp luôn rằng: « Nếu sức ngài thực cầm nổi được quán bút thì chẳng cần phải dùng đến võ-lực lắm, ở đời này trí-dục, đức-dục, thể-dục nên có cả và đều nhau thì hơn, chớ chuyên một thứ. Ông Gia-Cát kh e đâu mà các vị anh-hùng phải sợ, tài như Quan-Công, Trương-Phi, Triệu-Tử, nếu không có ông Gia-Cát dắt tay thì phòng còn gì mà nổi tiếng. Binh dẫu hùng-dũng mà không có ông tướng dõ, mưu cao trí nhiều thì hùng-dũng cũng như cơn gió lốc vậy. Ở đời người ta dùng chỉ mà buộc chân voi chân ngựa, chứ không cần sức-khỏe mây ». Nhà võ-sĩ nghe ra, gật đầu và thâm-phục.

### IX — Cọp có ăn thịt người không ?

Hỏi cọp có ăn thịt người không, cũng như hỏi ô-tô có ăn thịt người không ? Thừa rằng không cả, cọp và ô-tô chỉ ăn lột người thôi, chứ thực là người thì không bao giờ ăn. Nhân linh ư vạn vật, người là chủ muôn loài, dù vật dữ thê nào, thấy người cũng phải chách. Ô-tô chỉ dè những đũa lơ-ngờ chạm-chạm, có bao giờ người

tinh-anh nhanh-nhẹn bị chét đầu. Cọp sờ bác nào là nó trông bác ấy tướng-tinh không phải là người nó mới sờ, chứ thực mặt người bao giờ cũng không dám. Vậy thì cọp không có ăn thịt người.

### X. — Vô tâm

Vô tâm vừa là một nết hay mà vừa là một nết dở. Kẻ vô-tâm không hay giận ai, song lúc bấy giờ thôi; kẻ vô-tâm đối với kẻ thâm-thiểm lại là hay, nhưng nhiều khi vô-tâm cũng có điều hại. Vô-tâm vì nhiều lẽ, vì tính giới sinh mà vô-tâm, vì chán đời mà vô-tâm. Nhiều khi nhìn lên giới mà không thấy giới, trông xuống đất mà không thấy đất, ấy là tại không chủ ý mà vô tâm. Ở trong đời này biết bao nhiêu người vô-tâm, ăn quả chẳng nhớ người, uống nước chẳng nhớ nguồn, truyện xưa không chịu nhớ, ấy chẳng phải là bạc, song chỉ là vô-tâm. Những kẻ ấy chẳng khác chi truyện người nông-phu cầm con dao của mình trước mặt rồi ngồi bón lúa, bón xong đứng dậy kêu rầm lên : « Ô, ông bắt được con dao, thằng nào bỏ quên » và câu truyện dọn nhà bỏ quên vợ và hòm tiền, kẻ cũng nực cười thay !

### XI — Chớ nên ăn của đút

Nói thê thì nói chứ ai cấm, cứ ăn, nhưng mà nên ăn khôn và ăn dè, vừa ngon, vừa dễ tiêu, vừa lâu đói, chớ đứng ăn lấy được, cắn miếng to rồi bị nghẹn, nhớ vô phúc phải xương hom

xương cá, mà hóc gổ không ra, vuột không xuống, thì khổ thân. Trên thì trước là vôn, sau là lời, dưới thì là bông ngoại, liệu mà ăn, chớ tham thực mà cựa thân, mà rồi con tép, con tôm, cái ong, cái kiến kêu mãi có khi thâu tới trời xanh, thì anh cò, anh vạc, chú quạ, chú công, cũng hết đường mà lui tới. Xem câu truyện sau đây của một anh lính đòi ăn đứt mà bị đòn, buồn cười nôn duột ; « Có một ông quan mật con chó rất đẹp, giao ai bắt được đem giả, sẽ trọng thưởng, một hôm có bác nhà quê bắt được, ôm con chó đến quan nộp, cậu lính canh cửa nộp-nạt và đòi tiền cửa, ai ngờ gặp bác nhà quê đảo-đề bảo lại rằng : « Nhờ ông cứ cho con vào nộp giả chó, quan cho gì, ra xin biếu ông một nửa » Cậu lính đặc ý cho vào. Vào đến nơi nộp chó xong, quan thưởng tiền, bác nhà quê nhất định nằng-nặc không lấy, và chỉ đòi quan đánh cho hai chục doi. Quan tưởng là gàn hay điên, không nỡ đánh, đuổi ra, nhưng bác này cứ nằm sấp xuống xin quan đánh. Quan thấy vậy, muốn xin đánh thì sai đánh cho, nhưng đánh khế vi-lệ mà thôi. Khi lính đánh, bác này nằm dầm to từng doi một, đến doi thứ mười, ngồi nhồm dậy, xin quan thôi ; quan hỏi sao xin đánh hai chục, mới mười doi đã thôi ? Bác nhà quê mới kể đầu đuôi khi vào cửa, lính đòi tiền, và hứa quan cho gì, ra sẽ chia cho một nửa, vậy còn mười doi là để phần cậu lính công ti với con. Quan nghe xong phì cười gọi cậu lính vào sai đánh mười doi chí chết và thưởng tiền

bác nhà quê cho ra ». Xem câu truyện đó thì ăn đứt cũng nên e, nhớ phải tay sờ-kênh thì sông tương.

## XII — Những ai thích khổ ?

Hỏi mới lạ đời chứ ! Khổ thì còn ai thích. Ấy thề mà có, xem như đánh bạc, giới nực, mỗ hôi mỗ kê, ken đui ken về mà ngồi, mặt to tai nhớn lẫn với mặt dơi tai chuột, ông gì bà gì vào đây cũng bằng-đẳng, thức thâu ngày suốt đêm, được thì vào tiền hồ, thua thì vào tiền túi, lệch cơ-nghiệp, bồ-nheo, bồ-nhóc, vợ đói con rét, thực là tối-tàn, áo quần bán hết cha chân vào cùm. Lại xem như hút thuốc phiện, vẫn biết mắc vào thì mặt búng, da chì, môi thâm, tai bẹp, thề mà đưa anh em vẫn coi thường. nay một điều, mai một điều, dần dần là thực-thụ ; kéo xe không bánh qua mái nhà, hại tiền hại của, mất công mất việc, kẻ trong nước ta vào mặt kéo xe ấy, đá nhà nước đem lục số thì dân số 24 triệu người dễ có đèn quá số 12. Lại xem như đi hát, tiền mất tật mang, tiêu sài như rác. hàng chục hàng trăm đổ vào hũm vô-đề, bao nhiêu cũng vừa, thức suốt đêm, nào tửu, nào sắc, đầm-đĩa lăn-khóc, mặt võ mình gầy, đi buôn cạn vốn, bòn nơi khô rách đãi nơi quần-hồng, đi làm hết lương, công lưng mỏi mắt nuôi lũ phách đàn, cảnh khổ trông thấy cả, thề mà cạm không dương, biết bao nhiêu người vẫn tự nưng cạm lây mà chui

đầu vào. Quái thực, thì ra ở trong đời này những miếng ngọt bùi, không mấy người ưa, mà chua cay mặn chát lại nhiều người thích. Đưa cho quả cam chanh vẫn thích hơn đưa cho đĩa chè kho. Ăn cơm ngày nào cũng dùng dấm, ớt, hạt tiêu, muối, bồ tạp, hoa quả; ít người hằng ngày dùng đường với lạc. Thảo nào đời vẫn gọi là khổ-hải.

### XIII — Người con gái thế nào là đẹp nhất?

Người con gái đến tuổi cập-kê mà gọi là đẹp nhất thì thực khó. Phải đủ trăm đường đẹp, đẹp cả tinh-thần lẫn vật-chất. Đẹp vật-chất thì phải: làn thu thủy, nét xuân sơn, môi son, má phên, mặt chái-soan, răng cạnh ngọc, mũi thiện'tai, tai thị-kính, tóc cánh phượng, gót bồ-câu, lưng chữ cụ, vú chữ tâm, đáy lưng ong, da bánh lọc, cổ cao ba ngấn, tay vuột bút măng, không gầy không béo, không cao không thấp. Đẹp tinh-thần thì phải có ba đức: công, ngôn, hạnh, cho thực hoàn-toàn, người như thế mới gọi là đẹp được, chữ đẹp đến thế mới hết nghĩa. Thế mà đời nay chỉ thấy nhan-nhân gọi là thê-phiệt, châm-anh, hồng-nhan, khuê-các, công-nương, nữ-sĩ, thuyển-quyên, quân-hồng, nữ-quân-tử, sao mà lắm thê, thực ra thì đã có ai là đẹp người, đẹp nết, phần nhiều chỉ đẹp tiếng. Hoặc dẫu trong phái quần-thoa cũng có người gần được đẹp hoàn-toàn, nhưng thực là hãn-hữu. Còn chỉ là dả danh, có người

gọi là hơi được bên tinh-thần, mà được độ nửa bên vật-chất, có người hồng bên tinh-thần mà được độ nửa bên vật-chất, hơi ra mặt phỉ-phong, thì đã tự mình đặt vào bộ mắt xanh, kén những ông trên cao-đẳng, vượt hàn-lâm, cao-ký bắc bực ngay, các bà ấy đá thử vào bậc đẹp hoàn-toàn, thì chẳng biết đèn đầu, mà rồi kén đèn ông sâm ông ù nào cho vừa được ý. Ấy đời là thê, người là thê, nghĩ mà đáng chán. Nào có sét đầu câu: già kén kén hom, lại đồng như ai, con nhà châm-anh khuê-các, mà rồi đèn lây bác gia nhân hèn-hạ, tiêng tăm gột dĩa bao giờ cho phai, nghĩ mà ái-ngại!

#### XIV. -- Hạng người hai mồm

Câu chuyện mới thô-tục và gàn-dờ làm sao chứ, ai lại có hai mồm bao giờ. Nhưng xin thật-lẽ, thực quả có, có mới dám nói, vậy xin nói ấy là những hạng bất tín, man-trá, bội-bạc, điên-đảo, nói không bao giờ dứt lời, ăn đơm nói đặt, dôi đá, nói một đằng, mai lại nói một đằng, trước khi nhờ ai việc gì, nói như sẽ cửa sẽ nhà, khi được việc là dờ dộng khác, ăn nói bất chắc; thì ra những hạng đó coi câu nói như trò chơi, như thắng hể pha trò, như tiếng khóc đòi bú của trẻ con, Hạng đó coi cái lưỡi chỉ là một vật để nếm đồ ăn, một cái cơ-quan có động-đậy, co ra co vào ở trong mồm để lấp-bấp

mà sông với đời, cũng như cái lưới voi gỗ ngựa gỗ của Khổng-Minh, dùng để tải lương, ruột chứa đầy cơm gạo, để lưới thì hoạt-động được, rút lưới ra thì voi gỗ ngựa gỗ ruột chở cơm gạo, đứng chờ ngay ra. Thì ra những hạng này chỉ khác voi gỗ, ngựa gỗ, cái lưới cầm liền luôn, nên cũng biết hoạt-động, và chở cơm gạo được, hơn một điều biết nói, nhưng mà nói như vẹt nói, như kèn nói, đương tiếng này ra ngay tiếng kia, đương hát bài này ra ngay bài khác, lóu-la lóu-lô, chứ không nói được hẳn ra dạng người, ra người chung-chính quân-tử. Kể ra hạng này gọi là hạng hai, ba, bốn, năm, trăm mồm cũng được, nhưng nay hãy tạm gọi là hai mồm cũng đủ phân-biệt và cho hợp với câu phương-ngôn một thể.

#### XV. — Nhũn-nhặn

Nhũn-nhặn thì không khoe-khoang, không phô-phang, không ô-mạn, không kiêu-hãnh. Ở nhà mà nhũn-nhặn thì ai cũng yêu-quí, ra ngoài mà nhũn-nhặn thì không sảy tai-nạn, ở trong tôn-tộc anh nào áo cộc cũng là mẩu loăng ; ra đồng đất quê người thẳng bé lên mười cũng gọi bằng anh. Ấy nết nhũn-nhặn hay như thê mà trong đời xem ra được mấy kẻ. Chỉ thấy những kẻ có một trăm lăm ra bộ hàng vạn, lên một bước đã tưởn đến giới, chưa hay đã nhận là hoàn-toàn, chưa đổ òn nghe đã đe ngay hàng xóm, khinh người này, ghét người kia, xem gần ngay những việc nhỏ, thấy hằng ngày

thí đủ biết : chả biết học ban nào mà ra đường cấp quyền sách rất dày, bao giờ đăng mặt cũng quay ra ngoài, đóng bộ quần áo tây, dong-nhan trong phò ; — Chả biết làm sở nào mà đem việc về nhà làm, cấp những quyền sở tướng, chữ to kẻch, quay mặt ra ngoài, ngồi trên xe điện, đi trên xe tay, dờ ra củ-soát, hoa tay nói chuyện với người này người kia, nói như ông nhất sở ; — Chả biết làm chức gì mà đi đâu là đe người này, dọa người kia ; — Chả biết làm ông gì mà ngồi đâu mặt cứ vênh lên như ông tướng canh cửa ; — Chả biết làm nhà báo nào mà tới đâu cũng nói khó-nhọc, nghĩ bài ấy, viết bài nọ, văn thơ Tú-Thị, Yên-Võ đọc vanh-vách . Tiếc thay những người đó, coi ra cũng hơi có học-thức mà sao hành-động lồ-lãng ngô-nghĩnh như thế, ấy cũng chỉ vì thiếu nết nhũn-nhặn. Đạo Trang-Tử có dạy ba nết nhũn ở đời là : Khiêm, Kiệm, Nhượng. khiêm là với ai cũng từ-tôn, kiệm là dè-dặt kiệm-ước, nhượng là nhượng-nhịn không tranh-cạnh, vậy thì ba nết này cũng nên đem bỏ-cứu cho những người thiếu nết nhũn-nhặn.

#### XVI. — Những sự éo le

Trong xã-hội thường hay có lắm cảnh éo-le, như : đã què-quặt lại muốn đi như bay, tàng-tật lại nhiều vợ nọ con kia, xấu lại lắm duyên thâm, đẹp lại không ai thương tới, xướng cứ xướng thêm, nghèo

ại gặp ma bắt, ngu lại hay nói truyện viển-vông, dốt lại hay nói chữ, già sù lại thích truyện tình, vàng lại không quý bằng sắt, dao cạo lại không sắc bằng lông mày, núi Thái-sơn lại nhẹ hơn lông hồng, gió to cột sắt đổ mà ngọn cỏ lại đứng vững, con voi to sác lại vô dụng, con tằm bằng ngón tay út lại hữu lợi, một người giàu hàng vạn, ăn tiêu lại kém một người làm việc, chỗ bừa thực bực lại nhiều người thích, chỗ sạch thực sạch lại ít người ưa, một người đủ chân tay tai mắt, trí nghĩ, lại thờ một vật vô chi làm thầy, nhỏ lọt bàn tay, thê mà nặng chiu hẳn một bên cân nhân-loại, cả quả tròn bám vào một bên cân mà cũng không bổng được lên, xem những điều trên đó, thực đáng gớm thay cho tay Tạo-Hóa, đã bày ra bao nhiêu cảnh ngược đời, xui nên những nỗi cạnh-tranh sâu-sé, quả cầu xoay tít dôi tung-beng; những người ưu thời mẫn-thê, ai mà không chép miệng than thảm, đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.

### XVII — Cái gì cũng có ích

Ở đời cái gì cũng có ích, chỉ duy những người không biết dùng thì cho là vô-ích. Vật bỏ đi với người biết dùng vẫn là có ích. Xương bò xưa ta cho là bỏ đi, người tây biết dùng đem đục xương lấy tủy, nấu xương làm súp, một ít bơ, một vài thứ dầu, tí muối, một ít duột bánh tây, bỏ vào nấu đã thành ngay ra món ăn rất bổ, xương nấu xong lại còn đem chẻ làm đồ khí dụng. Ta

thường vì việc gì dễ và nhiều lợi, gọi là miệng nạc, việc gì khó cho miệng xương; nào biết đâu ăn nạc nhiều khi nhai phải gân, bùi lắm nạc lắm chỉ tổ dắt dăng, ăn nạc lắm chỉ thêm chệ. Người Tây nẫu súp bỏ thịt mà ăn nước, người ta lại vơ cái thịt bỏ mà ăn, cho là khôn ăn cái dai ăn nước, nào biết đâu nước kia mới là tinh-tủy, nạc mỡ kia là giồng ê-chế. Xương kia tuy là dãn, mà đục ra hút tỉ thì bỏ gấp mấy mươi thịt.

### XVIII. — Nhân dục vô nhai

Kẻ lòng dục trong đời này không biết thê nào mà lường được. Có một cái nhà rồi lại muốn hai cái, có hai lại muốn những năm, sáu bảy cái. Ấy cũng vì lòng dục quá mà sinh ra tham-lam, phũ như thê mới có được. Sách có chữ «vi nhân bất phú, vi phú bất nhân», xét ra nay nhiều người thích bên vi phú. Cũng có người phú mà nhân, nhưng phần đó là phần rất ít và tiểu-phú cả. Biết bao kẻ vì lòng dục gấp năm vơ mười mà lên được chữ phú, đến nỗi quên cả anh em, họ hàng, xa thân-thích, dễ sư phụ, nhẹ bằng-hữu, cách vợ con, làm đặt đều phi nghĩa, cho vay một vốn bốn lãi, bóp hầu bóp cổ, cướp sông cướp chín của người ta, coi đồng tiền như tãn như tãn, bo bo vét của để dành, dút lại cũng chỉ được một đời, đến đời con là y như nó phá, có người chưa đầy một đời mà đã hết. Gương tây liệp từng cheo trước mắt, mà bao kẻ

vẫn chứng nào tặc ấy. Xét cho kỹ, của đời là của chung, thiên hạ đồng lẩn, không lâu dài ở nhà ai, mỗi người dừ ít lâu, mùa rét ôm vào lòng khi rét một tí, nhưng có nó thì đã có lửa, mùa nực ôm vào lòng thì thực lạnh mát, mỗi người được xướng ít lâu, rồi nó lại lưu-thông ra hàng gạo, hàng vải, hồ thắm, vức-sâu, loanh-quanh luẩn-quẩn, vào nhà này, ra nhà kia, như thế thì dám chắc ai là đầu ba họ, khó ba đời, mà lòng dục kia một ngày một bành-chướng, đề đên nổi sảy ra bao tâm kịch trong xã-hội, mà bạc mang tiếng bạc với đời, gây nên một thế giới kim-tiền, diết nhau mà vẫn tán-tụng nhau, cướp của nhau mà vẫn nịnh-nọt nhau, để héo chồi khô, nhân tình điêu-bạc, nghĩ đáng dạn thay là lòng dục!

### XIX. — Chỉ là quen

Trong đời không ai là tài cả mà chỉ là quen đi thôi ; không có gì là lạ cả, chỉ tại tâm con mắt kém. Xưa có anh hàng dầu đứng xem một ông tướng bán ba phát tên đều chúng hồng tâm, ai ai cũng khen ngợi, duy có anh ta bảo là quen đi thôi, có gì là tài, rồi anh ta lấy đồng tiền chinh, đặt lên miệng chai, đốt dầu qua cái lỗ đồng tiền vào chai, mà dầu không dính vào tiền, rồi nói rằng : « Bán bia đã tài bằng thế này chưa ? ». Vậy thì những công việc đời ai cũng làm được cả, chỉ vì người quen với người không quen, người chuyên-trị với người không chuyên-

trị, người được học và người không được học, người hữu-tâm và người vô-tâm mà thôi; cao cũng là mình, hạ cũng là mình, ông nọ ông kia cũng là mình, thằng này thằng khác cũng là mình, chỉ tại mình không có chuẩn-đích và tại cảnh-ngộ bất-buộc.

### XX. — Những ai thơm ?

Biết ai thơm bây giờ, hay là các ông Hàn thơm hay là các ông tham, ông phán thơm, hay là các nhà phú-hộ thơm, hay là các bà và các cô thơm, nếu các ông bà các bà ấy thơm, thì dễ thường mình cũng thơm, thôi thì thơm tất cả, ai cũng nhận cái bay, chứ ai lại nhận chính mắt, nhưng chỉ tiếc thay ai cũng nhận mình là thơm mà chưa có một tay chơi hoa nào đại tài để phân-biệt cái thơm nào hơn cái thơm nào, mà sè mà lọc lấy những cái thực thơm, để gây lây giống quí, vì hoa có nhiều lỗi thơm, thơm thoảng, thơm mát, thơm gắt, thơm hắc, thơm ngạt, thơm hăng, thơm nặng đầu, thơm chỉ mũi, nếu nay để cả những cái thơm đó vào một vườn nhỏ thì còn phân-biệt làm sao được, ai đi qua vườn đó cũng chỉ ngửi thấy một mùi thơm hắc, không thú-vị gì. Vậy chỉ mong sao cho có tay thợ nghệ dỗi, uốn cảnh khéo, sành chơi hoa mà đồng riêng những hoa thực thơm và sến bỏ hoặc đồng xa ra một nơi, những hoa thơm nặng đầu, chỉ mũi thì may cho cái thơm biết chừng nào.



XXI. — Cũ người mới ta

Sao đã gọi là cũ mà lại còn là mới, ấy bởi tại người kia thải ra mà người này mới được nên gọi là mới với người này ; người này lại thải ra mà người khác được thì lại là mới với người khác, cũ với mới duy tại lòng người ham-muôn, cầu-cạnh được mà là mới.

Ví dụ hòn ngọc của một người nào có, nhờ tay có vết, nay có anh ngọc cầu-cạnh muôn dùng làm của diêng, dấu biệt là cao giá hay là ngọc có vết, nhưng vì lòng ham muôn quá, cô sao cũng mua cho được, mua được rồi thì đặc ý, ai có chê là vết là cũ thì gân cổ mà giả lời là cũ người mới ta, còn hơn bác không có, nào biết đâu ngọc kia có vết người ta mới bán dễ cho, dễ lại cho, ấy là người ta đã loại ra, cho là vật bất thành khí, anh ngọc được vào tay, lấy làm đặc ý, miễn là khoe mẽ với đời là nhà ta có ngọc đây, mà vênh-vang, mà phô-bầy, nhưng vẫn dấu chỗ có vết vào trong, phải người thóc-mách mà biết thì lại chữa bằng câu : cũ người mới ta, vết một tí không sao, về tay tôi là mới. Ôi thói đời thường thế, biết bao kẻ chữa thẹn bằng câu : cũ người mới ta mà chí tâm đeo mặt nạ vô liêm-sỉ với đời. chẳng khác chi câu truyện tiêu-lâm chê anh sợ vợ mà giả lời rằng : tôi sợ vợ tôi chứ tôi sợ vợ anh ư ? Rõ mặt đây thực.

XXII. — Tấn tuồng đời

Cuộc đời, người đời như một tấn tuồng, con há và người đi xem. Một phần đóng vai chính, một phần đóng vai phụ, một phần đóng vai nhỏ, phần đóng vai người xem, vai xem thì tùy theo tích hát hay dở, mà số người có thay đổi nhiều ít, vai xem thì không dự vào kịch, vì không biết hát, không biết đờn, không thạo, nên ngồi dưới đóng vai xem, vai xem cũng nhiều vai, thực những vai biết xem thì ít qua, còn thì dặt những vai ở nhà buồn dâm-dẫn mà đi xem, định thết anh em mà đi xem, định mời anh-nhau mà đi xem, ăn chơi thơ-thần mà đi xem, em-âu-ai vợ con mà cho đi xem, định điếu-thử, khoe-khoang quần áo mà đi xem, nhưng dù vai nào, cũng là vào trong rạp hát cả. Vì nếu kẻ hát mà không người xem thì vô-vị, mà người xem không kẻ hát thì vô-lý, vậy trong rạp hát, phải có người xem và người diễn kịch, kịch là tạp kịch, nào kịch, bi kịch, tuam kịch, hài kịch, khiến người xem, khi khóc, khi cười, khi cảm, khi sực-sột, khi cười tủm, khi sầm mặt, khi tức giận. Vậy người soạn kịch là ai, mà khéo thế, mà tài thế? chẳng phải là ông Tạo-Hóa chăng? Ông Tạo đứng trong khe phòng mà bảo các con hát diễn, nhắc các con hát, bảo các cu-li dọn phòng bày cảnh. Trong khi diễn, ông Tạo nấp khe phòng dòm thấy quang-cảnh người xem, kẻ trên gác, người từng dưới, lúc vỗ tay, lúc cười, lúc nín phăng-phắc, trong lòng

ông Tạo đặc-chí, chỉ cười thâm trong bụng, sướng trong bụng, là tự ông, tự tay ông, đã soạn nên tân kịch đời như thế, cảm-hóa lòng người được như thế, ông biết thế, ông chỉ cười bọn người xem là dễ cảm quá, sân khấu, vai đóng kịch, là vờ cả, ông chồm vờ, kẻ hầu vờ, bỏ vờ, con vờ, chồng vờ, vợ vờ, anh em bè bạn là vờ cả, thế mà một tay ông khéo soạn khéo diễn, để bao nhiêu người ngồi xem phải súc-cảm. Dá sử trong khi ông Tạo đang cơn đặc chí như thế, mà chợt trông thấy một vài người ngồi xem, rất nghiêm-nghị, ấy thực là những người biết xem, lúc hay không thấy vỗ tay, lúc khò-hai không thấy họ cười, lúc than không thấy họ nhăn mặt cau mày, họ cứ như không, thì chắc rằng ông Tạo cũng tức và bển lắm đây nhỉ? Vậy thì ai người trí-thức, cũng chớ nên dè tay soạn kịch kia lừa mình được, cho cuộc đời là dả-dối cả, buồn chớ khóc, vui chớ vỗ tay, được bạc chớ mừng, gặp cơn nghèo-ngặt chớ thất-vọng, giàu chớ kiêu, nghèo chớ nhua-nột luôn-cúi, chái ý chớ dận-dối, vì rằng những điều ấy, chẳng qua là con Tạo thử mình xem cả, lúc giàu xem ăn ở ra sao, lúc nghèo xem có nghĩ sang không, lúc khó-khăn hoạn-nạn xem mình có tài không; nếu đã rõ được cơ Tạo như vậy, thì chỉ cười lại Tạo-Hoa kia, cho tay soạn kịch mắc bển chơi, như thế chắc ông Tạo cũng phải nể mặt mình không đến nỗi áp-chê mình quá, lừa-dối mình quá, Ông cũng cho mình là hiểu đến tâm lý ông, thì ông

cũng nới tay đôi chút, gặp việc éo-le dắc-dôi, ông cũng không nở làm thẳng tay, như đôi với những kẻ khác.

### XXIII. — Bồi xe ông Yên-Anh

Ông Yên-Anh, người lùn, làm đèn Tề-Tướng, thê mà không kiêu-ngạo, thẳng bồi ông, cao lêu-đêu như sêu vườn, ngồi đánh xe ngựa cho ông, thì lại vênh-vang kiêu-ngạo, ai trông thấy cũng vờnng mặt, vợ xấu hổ phải xin từ. Trong đời kẻ biết bao kẻ dòng như thẳng bồi xe ông Yên-Anh người nước Tề. Tiểu-nhân dắc chí nhất thời, được chút vinh thân, quên mình ti-tiểu, đỉnh-chunh độ nửa năm sôi vèo, đã lên mặt đàn anh, đàn chị, mục hạ vô nhân, nguĩ thực đang thương mà không đáng ghét!

### XXIV. — Cái chết có ý-vị không ?

Rất có ý-vị, hình như con Tào đã gây sẵn bản tính trước cho người đời rồi. Vậy thì những kẻ chết đi là số giới đã định, kuông nên thương, chỉ là nên tiếc, thương là thương kẻ sống lại, tiếc là tiếc người chết đi. Xem câu truyện sau đây, đủ biết cái chết của con Tào bày ra là rất hay. Có một người lái buôn, đi suốt trong Nam ngoài Bắc, rừng xanh núi đỏ, đi đâu cũng hai vợ chồng với nhau, dù khi tâm cảm, lúc lên thác xuống ghềnh, lúc nào cũng có nhau, nhưng mà số không khá, làm ăn mãi cũng không khá, cửa lăm chỉ sây vầy,

sau đánh bảo vợ hãĩ tạm về quê chờ ít lâu, để vào đường trong buôn bán một phen nữa xem sao ; đánh là bôn bề không nhà, theo càng thêm bận biết là đi đâu. Từ đó anh ta đi đã 18 năm mà biết vô âm tín, người vợ ở nhà quần-bách, may thuê và mướn cũng không đủ, lại thêm một đứa con mọn, không sao đủ nuôi thân, đánh phải nhắm mắt, bước đi một bước nữa, để gửi xương thit sau này, chắc rằng chống trước hoặc đã khá mà mê tình quên nghĩa, hoặc khổ quá mà lưu-lạc tới đâu rồi, còn mong gì tái-hợp. Thực ra thì người chồng, vào trong Nam khá lớn, đã lấy vợ khác có con rồi, một ngày kia, người chồng sực nhớ tới vợ cả mình, liền định tâm ra Bắc tìm vợ con, nhưng mà khi ra, về đến quê vợ, thì đường xá, cây cối, nhà cửa, đều đổi thay khác cả, hỏi thăm dò mãi mới ra manh-mòi, vào phủ, huyện, chạy tong, lý, kẻ đã mất làm tiên, dù chứng cứ, mới thấy mặt đứa con, đang chạn châu ngoài đồng, gặp cả bộ dượng nó, biết mặt biết người đã rõ, ben bộ dượng cũng bằng lòng cho đã con mang đi, nhưng chãi ân-nạn một điều, chua-xót trong lòng, là người vợ cũ mới chết được một năm. Lấy lý mà sét, đã sử lúc ấy mà người vợ hãĩ còn sông, mà vào dĩa cái quang-cảnh ấy, bên chống trước, bên chống sau, con đây, người là đây, của là đây, thì nghĩ sao ? chắc cũng đến tự tử mà chết, chứ biết

theo ai. Âu là con Tào biết trước năm sau anh này ra tìm vợ cũ, mà cảnh vợ cũ như thế, ông Tào phải vội sẵn tay, hạ ngay một con tính xuống, cho chết trước đi một năm, để khi anh này về chỉ còn trông thấy nấm đất, mới gây ra lòng chua-sốt thương tiếc, đau-đớn, âu-sầu; nếu còn sống thì chắc anh này lại thêm tức, thêm ghen, thêm ghét kẻ kia thật tiệt, còn gì là tình-nghĩa trước nữa; mà đưa con, biết đi với bố, hay ở với mẹ, nó biết đâu chắc là bố nó, vì lọt lòng ra, bố đã đi, chỉ biết có mẹ nên nay gặp cảnh hai bố mẹ còn sống cả, lại thêm bố dựng nữa ngồi bên, thì chắc đưa con cũng héo lòng mà khóc. Vậy nên con Tào, điềm ngay cho cái chết, chết một người mà gỡ cho bao nhiêu cảnh bi-kịch về sau. Vậy cái chết như thế hay biết bao! Câu truyện này là câu truyện thực, mắt được nom, tai được nghe thấy. Cho nên ở đời này, hữu sinh tất hữu tử, ai là người chẳng chết, nhưng có lắm cái chết cũng ý-vị. Nay nói chung lại, chết là yên phận người chết, thương nhất những kẻ sống mà chịu chìm mình nơi khó-hải, sống không nên sống, muôn chết cũng không chết, sống là sống lửng, xanh ngoài héo trong, cái sống đó thực đáng phúng trăm nghìn đôi câu đối viết lơ!

### XXV — Thang tuần-hoàn

Ở đời như leo thang, kẻ leo trước lên cao trước,

người dưới đẩy người trên, người đã trèo lên có muốn xuống cũng không được, muốn đứng lại cũng không được, gan mà đứng lại thì dưới đẩy cũng phải lên lên mãi hết bậc thang, hết bậc thang thì cao ngất, cao quá sợ dun chân, mà dưới vẫn đẩy, thế tất phải dơi xuống, dơi xuống là chết; người đẩy cho ngã xuống đó lại bị người dưới đẩy lên, lên hết bậc lại dơi xuống. Vậy thì ông già bà cả mà mất đi, ấy là người đã lên cao trước mình, mà chính mình đã là người đẩy ông già bà cả lên cao, đến nỗi ông bà ấy hết chỗ đứng phải ngã, chẳng qua là tuổi mình cao, sắc mình nhón, càng cao nhón bao nhiêu ấy là mình đẩy ông già bà cả ngã đó, chớ trách giới nào, chính tuổi mình, thân mình, tuổi cao, thân nhón, đuổi tuổi già, thân yếu; rồi phép tuần-hoàn lại để con cháu mình nó lớn lên, tuổi bói sức khỏe, nó lại đẩy dả mình; rồi sau cứ mãi mãi như thế, ấy là lẽ tuần-hoàn. Vì vậy mà nhà chùa hay dùng chữ 卐, ấy là kiếp luân-hồi và thang tuần-hoàn vậy. Hoặc có kẻ đang leo nửa chừng thang mà ngã, là vì chượt chân, vì tình, vì lợi, vì danh, vì cạnh-tranh, vì hung-bạo, vì yêu-ớt, vì chậm-chạp, vì sộc-nổi, vì muốn leo ra ngoài bậc thang, mà bị ngã xuống, thì đánh mang tiếng là kẻ sâu sô, chết non, chết yếu. Những chỗ khuyết trên thang tuần-hoàn đó, chỉ nhảy mắt lại đen kín ngay, không bao giờ có thừa bậc.

---

### Chữ An-nam mới có, và văn cuộc-ngữ mới

Biết bao lâu này, mượn mãi chữ người; chữ nho là chữ tàu, chữ cuộc-ngữ tuy là tiếng mẹ đẻ, song vẫn là chữ tây, chữ nôm lời ta thì chấp-chảnh khônh có mẹo-loạt. Này ví muôn làm một burch hoành đặt bằng nôm, thì định viết lời nào cho nhã, khônh nhẽ lại viết bằng cuộc-ngữ chòn chòn, vuông vuông, đều khônh coi được cả, hãy là viết bằng chữ nho, thê thì lại thường mất đối, mà vẫn là chữ mượn cả. Này tôi khônh nê thô-thiền có nghĩ được ra một lời chữ, lấy nhữnh bộ-fạn chữ nho, và văn cuộc-ngữ sửa-đổi lại ít nhiều, mà ken-chấp lại nên một lời chữ An-nam mới, dễ viết dễ thuộc, chính biết, hãy hãy mà cữnh dễ coi. Ai đã biết văn cuộc-ngữ đối, chỉ ngồi nhận độ 10 fút là viết được ngay, khônh nhảm-lẫn, mà viết bằng bút tây cữnh đẹp, viết bằng bút ta thì lại cảnh đẹp, mà viết lên biển hoành cữnh dễ coi. Xem như người Nhật-Bản chước cữnh viết toàn chữ Tàu mà sáu cữnh hoạt-dụng đa một lời chữ diêng, cữnh dùng nét chữ Tàu ken với chữ Âu, mà nên. Gọi là lời chữ **Hòa**. Nhữnh chữ **a b c** mới sáu đây, chữ nào cữnh dùng dất ít nét, nhiều lắm là ba nét, còn thì hai và một cả. Ấy cữnh là một chuyện mua cười, ai cho là lô-bịch, sin vui lòng mà cười góp ngay, hãy khen hèn chê mặc miệng thê. Chỉ sin khoe một câu dặng: khi viết song một tiếng di thành chữ, đưa cho người Tàu xem, thực dõnh chữ Tàu, mà khônh đọc được

da chữ di. Chước khi hiên các độch-dả lỗi chữ mới đó, hã sin fép chữa lại vắn cuôc-ngữ thường dùng cho đúng đã, cho có choãn-đích, và sin fép dăng nghĩa từnh chỗ sai-lầm, chonh nhữnh vắn thường dùng, fann nhiên người vắn biết là sai, sonh coen mặt cả dối nên vắn cứ fải theo dùng. Nhữnh vắn sửa lại sáu đây, vừa dãn-tiêu mà viết khonh bầy mặt fốt nũa :

### VẦN BẢNG :

Ba bả bả. . . Ca cã câ ke kê ki (bỏ vắn **Ky**) Cha chã chã. . . Da da dã. . . Đa đã đã. . . . Ga gã gã ghe. . . (Bỏ vắn **Gia giã giã**. . . vì đã có vắn **Da dã dã**. . . thay vào, dùng một vắn cũnh đủ, sau là chẻ con viết khỏi mất fốt) Kha khã khã. . . . La lã lã. . . Ma mã mã. . . Na nã nã. . . . Nga ngã ngã nge ngê ngi ngo. . . (để nghe nghe nghi thêm dôm mà nhiều chữ) Nha nhã nhã. . . Fa fã fã fe fê fi fo fô fơ fu fur (dùng chữ **F** thay **Ph** khonh hại di mà dễ độch lại bớt được chữ). Coa coã coã coe coê cuô cuơ cuỵ (Để vắn qu dất sai mà liu lảng khó độch. Sai là vì bên vắn chắc có vắn **o a oa**, vắn **o e oe** và vắn **u a ua**, thế thì sao lại đánh vắn **q u a qua** và **q u e que** được ? **o a oa** thì fải **c o a** thay **q u a qua** mới đúng). (Đến đây bỏ vắn **Ra rã rã**. . . dùng vào vắn **Da dã dã**. . . ở chên) Sa sã sã. . . Ta tã tã. . . Tha tha thã. . . (Bỏ vắn **Tra trã trã** vì đã có **Cha chã chã** ở chên dôi). Va vã vã. . . (Bỏ vắn **Xa xã xã** vì đã có **Sa sã sã** ở chên thay vào).

Vậy thì vẫn bằng bỏ được nhiều, và đỡ được nhiều chỗ dắc-dôi, sờ-dĩ bỏ vẫn **Gia**, bỏ **Pha**, bỏ **Qua**, bỏ **Ra**, bỏ **Tra**, bỏ **Xa**, chước là cho khỏi viết nhầm-lỗi luôn, sáu là cho nhất-định, khi viết chữ An-nam mới sáu đây, chỉ nhất-định cho một mặt chữ mà thôi, khônh có một tiếng mà hai, ba chữ được, khi đọc, ngượng, khônh nuanh.

### VẦN CHẮC

**A Ă Â.** — ac ác ác ach ai am ăm âm an ăn  
ân ang ăng âng anh ao ap ắp áp at ăt ăt au âu ay ây.

**E Ê I.** — ec êc êch em êm en ên eng êng **ing** ênh  
eo êô ep êp et êt ia ie ich iêc iêm iên iêng iêp iêt iêu  
im in inh ip it iu.

**O Ô Ơ.** — oa oac oăc **oac** oach **oêch** oam oăm  
**oâm** oan oăn **oân** oang oăng **oâng** oanh **oênh** oao  
oap oăp **oâp** oat oăt **oât** oai oay **oây** oc ôc ơc  
**och** ôch oe oê oen **oên** oeng **oêng** oec oêc  
oet oêt oi ôi ơi om ôm ơm on ôn ơn **ong** **ông**  
**ơng** onh ôn h op ôp ơp ot ôt ơt.

**U Ư.** — ua ura ue ure uch ureh ui uri um  
urm un urn **ung** uring **unh** urnh uơ uôc ưoc uôi  
uơi uôm ưôm uôn ưôn uông ưong uôp ưóp uôt  
uơt uơu ut ưt ura uy uya **uyc** uy ch uyên uyêt uyinh uyt.

Nhữnh vẫn biên chữ to đều là vẫn mới thêm vào, vậy sin lần-lượt dăng ngĩa. — Vẫn **ec** **êc** **ing** là thêm vào cho đủ. — Vẫn **êô** nguyên chước là **êu**, chửa như vậy là vì theo vẫn chên mà đặt, **eo** đến **êô** thì dõ hơn. — Vẫn **ic** thêm

vào cho đủ. — Ván **oac** thêm vào, mà thay ván **uac** ở dưới bỏ đi, mà lại liền ván dễ học hơn. — Ván **oêch** thêm vào cho đủ. — Ván **oâm, oan, oâng, oáp, oât, oây** thay vào ván **uâm, uân, uâng, uáp uât uây** ở dưới bỏ đi, nên đổi như thế mà cho vào đoạn chên thì dễ học hơn và thuận miệng biết bao, việc gì để chữ **u** cho suông dưới **chơ-vơ** thêm khó học. — Ván **oênh** là thêm vào cho đủ, và thấy ván **uyênh** bỏ đi. — Ván **oe ôe** nguyên chức độch sai, nầy fải độch là **o e ooc ô e ôôe**, muôn biết độch như vậy đúngh hãy khônh, thì cứ tự hỏi mình **a e** gì? và **ơ e** gì? mà lại đèn **o e óe** được. Vậy muôn độch cho đúngh ván **oe ôe** thì fải **och ôch** mới được. Nay lại muôn biết thêm chữ **h** vào, thế có fải khônh, thì lại sem ván **ach êch ich**, fải hãy khônh sẽ biết. — Ván **oê** thay vào ván **uê** bỏ đi, thấy như vậy cho dễ học, vì **oe** mà đèn ngầy **oê** thì dật dễ nhớ, còn hơn cho suông dưới **chơ-vơ** đúngh một mình khó học. — Ván **oen oên oeng oêng** vừa là đổi đi, thấy ván **uen uên**, vừa là thêm vào. Bởi vì bên ván bằng bỏ ván **qu** đi, nên fải đổi cả bên ván chắc, để tiện đánh ván, như chữ **quen** nầy đổi đi là **coen**. — Ván **oec oêc oêt** là thêm vào cho đủ. — Đèn ván **ong ông** nầy, có cái lăm dật to về sự độch, mây năm nầy cuộc-ngữ mới suất-hiện da, cứ bảo thiêu, đem thêm ván **oong ôông** vào, khônh da ngĩa đi, mà lại thêm chữ, khó độch. Nguyên chính ván nó là **o n g oong, ô n g ôông**, tại

đọc nhầm, nên mới cho là thiếu vần mà thêm hai **oo** và hai **ôô** vào. Muốn biết đọc thế đúng hay không thì cứ tự hỏi **a n g** đi, và **ơ n g** đi? mà đến vần **o n g** **ong** được? Vậy muốn đọc cho đúng thì phải **onh ôn** mới được, mà **o n g ô n g** đọc là **oong ôông**, từ này bỏ hai **oo** và hai **ôô** đi cho dễ coi. Muốn biết đặt **onh ôn** đúng hay không, xin cứ xem vần **anh ênh inh** đọc ra sao, viết ra sao, đúng hay không sẽ biết. — Vần **ue ue uch uch ung ung unh unh** này cũng thế, cũng tại đọc sai như vần **ong ông** ở trên vừa nói, nên này phải đặt thêm bốn vần **uch uch unh unh** đi kèm vào bốn vần **ue ue ung ung**, để từ này đọc cho đúng, muốn biết như thế này đọc cho đúng xin cứ xem vần **ae ee ơ ang eng ơng** đọc là đi, thì như thế vần **ue ue ung ung** cũng đọc như thế, và lại muốn biết thêm chữ **h** vào bốn vần này có đúng không, thì lại xem vần **ach êch ich anh ênh inh** đọc là đi, bốn vần **uch uch unh unh** mới này, đọc cũng thế, đúng hay không sẽ biết. — Vần **uyc** thêm vào cũng một nghĩa thế, vì có vần **uych** ở dưới.

Còn như năm dấu viết cuộc-ngữ thường, mấy năm nay bản đi đặt lại định lấy như thế chữ **z, j, f, x, y** mà thay vào, đặt theo sau vần, như thế sét da đều không coi được, vì là bao dờ chữ vẫn là chữ, mà dấu vẫn đi đằng đầu, khi nào lấy hươu làm ngựa được. Nay muốn tiện việc in, xin thay năm dấu sau đây :

+      ×      \      =      ..

Dấu nặng +, sắc ×, hỏi = thì đều viết sát theo vần,

còn dấu huyền ˘ cứ để yên như cũ, vì chữ tây có đủ :  
à è ì ò ù ỳ và dấu ngã thì thay là **tréma** . . vì chữ  
tây có : **ă ě ĭ ǒ ŭ ỹ**, như vậy là dặt tiện cả in lẫn viết,  
thí dụ : **Đạo đức ngày bỏ nhãng**

Nay viết : **Đao + đưc × ngày bo = nhãng**

Dấu sắc ˆ chính là dấu nhân, hai nét đều nhau, không  
dòng chữ X, bên net to, net nhỏ, và lại vẫn **xa** nay đã  
bỏ đi, chỉ dùng vẫn **sa** thôi, không thể lắm được. Bên  
vân tây có mấy chữ ˆ ít khi dùng cóa là : **ì ò ỳ**, nhưnh  
mà thực của là có, và nhưnh dấu ˘ . . nhà in có dấu  
dời. Sau nũa nhưnh vẫn nào sẵn thành tiếng đối thì  
thôi, không nên đánh dấu cho dườm, thí dụ như : **băc,**  
**mât, vac, cuôc,** cứ để thê là thành tiếng đối, hà tất  
lại thêm dấu sắc làm chi.

Nay đã dảng song vẫn bằng cùngh vẫn chắc, nhưnh  
chỗ tại sao mà sửa-đổi, vậy sin hiên độch-dả 27 chữ  
mới để làm chữ An-nam, cach viết chữ và sêp-đặt chữ,  
sẽ nói sau :

一	ㄟ	ㄣ	ノ	工	リ	川
A	Ă	Â	B	C	D	Đ
二	土	十	兀	夕	人	才
E	Ê	F	G	H	I	K

イ ミ ニ コ ロ ム 了

L M N O Ô O P

ム 丁 刀 力 夕 又

S T U U V Y

、 丿 ㄥ ㄣ ㄣ  
● 一 一 一 一

Ấy dật dẫn-tiện như thê mà chữ nào cữnh ít net, chữ nào nhiều net lắm là ba net, còn hai và một net cả, khi viết thì chõnh lên nhau, cữnh như viết chữ nho, có hai bên fải bên chái, net chước net sáu, chữ nào ít nét thì biên động da, chữ nào nhiều net thì biên ken, thu lại cho vuông-vắn, bình-chính, nói dút lại cữnh như viết chữ nho vậy. Cuộc-ngữ văn nào nhiều nhất là 6 chữ dờ sông, khi định viết chữ di, fải sem văn mây chữ, liệu ghep lại mới đẹp được. Sự đẹp sâu đành là sâu fải tập, chữ nước nào cũng vậy, nhưnh nầy hãì cõt lây tiện, thấy vào chữ nôm, cho có luật-fép kĩ-cương hơn, và tiện việc làm câu-đôi nôm cheo chơi cho lạ mắt, và khoe mẽ với người, là ta cữnh có chữ đây, mượn chữ người, là che chiếu dó mà thôi. Nầy có bài thơ, để làm mẫu lồi biên chữ An-nam mới,

4	3	2	1
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔

Nguyên đã bao lâu mượn chữ người,  
Này ta thử đặt chữ nhà chơi;  
Chữ nho cuộc-ngữ ta ken lại,  
Chớnh biết mà hay cữnh dễ coi.

Ván cuộc-ngữ có từ một chữ đến sáu chữ là cữnh,  
ván một chữ thì biên động đa. Hai chữ thì chớnh lên  
nhầu như chữ ta câu thứ 2, nhưnh hai chữ mà có dấu  
thì fải biên làm hai bên, dấu bao dờ cữnh đánh chên đầu

bên phải, như chữ **mà** câu thứ 4. Ba chữ thì bên chái một, bên phải hai, dấu cũng bên phải, bao giờ cũng ở chên đầu, duy có dấu nặng thì làm lối chằm vai, chệch da bên phải, khoảng chên, như chữ **ngũ, ken, lại**, câu thứ 3. Bốn chữ thì bên chái một, bên phải ba, dấu cũng chên đầu bên phải, như chữ **mượn** câu thứ 1. Năm chữ thì bên chái hai, bên phải ba, dấu chên đầu bên phải, như chữ **người** câu thứ 1. Sáu chữ thì mỗi bên ba, dấu chên đầu bên phải, như chữ **nguyên** câu thứ 1. Còn như nhữn vắn nào thành tiếng đôi thì thôi, khônh phải đánh dấu, như chữ **Cuộc** câu thứ 3 và chữ **Biết** câu thứ 4. Học một lúch là biết được, tập một lúch là viết được, khônh khó chi, nầy khônh nề hãy đỡ, đem da góp cười với hẽ, sin ai cứ cười góp cho vui.

## MỤC LỤC

	Trang
1.— Ai bảo chết là hết truyện?	1
2 — Bất phản bất phát	1
3 — Muốn được kiện phải thề nào?	2
4 — Cái thú sau bữa cơm chiều ở nhà quê và kẻ chợ	2
5 — Cái khổ giai ở nhà vợ	3
6 — Thấy kiện thực-thà	4
7 — Khắc vào mặt chọc-phú	5
8 — Cầm nổi quần bút là đủ chơi với đời	5
9 — Cọp có ăn thịt người không?	6
10 — Vô-lâm	7
11 — Chớ nên ăn của dút	8
12 — Những ai thích khổ?	9
13 — Người con gái thề nào là đẹp nhất?	10
14 — Hạng người hai mồm	11
15 — Nhũn-nhận	12
16 — Những sự éo-le	13
17 — Cái gì cũng có ích	14
18 — Nhân dục vô nhai	15
19 — Chỉ là quen	16
20 — Những ai thơm?	17
21 — Cũ người mới ta	18
22 — Tân tuồng đời	19
23 — Bồi xe ông Yển-Anh	21
24 — Cái chết có ý-vị không?	21
25 — Tháng tuần-hoàn	23
26 — Chữ An-nam mới có, và văn quốc-ngữ mới.	25



Nên xem hai cuốn tiểu thuyết rất hay này :

I

## THỜI ĐỜI ĐƠN BẠC

Truyện kết cấu rất tài tình! rất ly-kỳ!  
Độc cuốn này có thể nắm biết được thể thái nhân-  
tình, lại vừa thêm được cái trí khôn từng trải, vừa  
nuôi được cái胆 lực kiên cường

Sách dày 120 trang, khổ giấy rộng

Giá 0\$38 — Cước 0\$14

II

## CÙNG BẠN THOA QUẢN

*Tả chân tiểu thuyết*

Trong tả rõ được những nỗi u uẩn, những nét  
thuần triu và những thói dâm ô của các bạn nữ-  
jưu làm cho người đọc phải hồi hộp trong buồng  
gan, lúc khóc, khi cười, lúc căm giận, khi thương  
mên... thực là một cái quả quý báu cho các nhà  
ham xem tiểu thuyết.

Trọn bộ giá đặc biệt 0\$12

Cước thường 0\$02. Cước recommandé 0\$12

Mua cả hai cuốn, tiền cước là 0\$16 Mua một  
cuốn có thể gửi bằng timbres postes cũng được.  
Thư và mandat xin để:

M. Dương-Tự-Quán.

193, Rue du Coton Hanoi

---

Sách này có chỉnh và dữ bản-quyền.

In và bán tại:

Đại-Đồng ân-quán, N° 103, Phố Hàng Bông, Hanoi

và có bán tại:

Các hiệu sách Hanoi, Namdinh,

---

Sortie 1000 exemplaires  
Edité par Trần Hưng-Viên  
de 1<sup>re</sup> édition en 1929  
Imprimé par  
l'Imprimerie Đại-Đồng  
Hanoi, le 17 Janvier 1929

